

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 06/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và Ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018, đối với:

- Bị cáo: Doãn Thế S (tên gọi khác: S), sinh năm 1975, tại Hà Nội; nơi đăng ký HKTT: xã S, huyện H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Thế Đ, sinh năm: 1950 và con bà Cao Thị M, sinh năm: 1953, cùng trú tại xã S, huyện H, thành phố Hà Nội; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 38/2014/HS-ST ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”, ngày 16/11/2014 chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành nghĩa vụ trách nhiệm dân sự và án phí; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 25/12/2017 chuyển sang biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - có mặt.

- Người bị hại: Anh Phạm Duy P, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lữ Thị H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/10/2016 anh Phạm Duy P (Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông), mang theo 01 cửa máy (cửa lóc) nhãn hiệu STIHL 381 đến rẫy của Doãn Thế S ở khu S, thôn P, xã Q, huyện K để làm trả công cho S như đã thoả thuận từ trước. Khi đến rẫy, anh P hỏi S về xăng nhớt để sử dụng cho cửa máy, thì S nói anh Điều D là người làm thuê cho S đi lấy xăng và nhớt tại nhà bà Hai Ph (xăng, nhớt S gửi ở nhà bà Hai Ph trước đó). Khi anh Điều D vừa đi khỏi, S và anh P xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc cửa lóc cùn và việc S yêu cầu anh P lên rừng để cửa cây cho S làm trụ tiêu, thì anh P không đồng ý làm. S vẫn tiếp tục yêu cầu anh P lên rừng cửa cây cho S, thì anh P phản đối và vác cửa ra về. Thấy anh P không chịu nghe lời mình, mà còn bỏ về, S lấy dao rựa dài khoảng 80 cm, lưỡi dao bằng sắt, cán bằng tre đuôi đánh anh P. Thấy vậy, anh P để cửa xuống đất, nhặt 01 đoạn cây, khi S dơ dao về phía anh P, anh P dùng cây đánh văng con dao khỏi tay S, anh P vứt cây gây lao vào ôm S vật lộn, đánh nhau. Lúc này anh Điều D về và cùng anh Lê Văn C làm rẫy gần đó can ngăn nên cả hai không đánh nhau nữa. S tiếp tục nhặt con dao đòi đánh tiếp nên anh P bỏ chạy, S đuổi theo khoảng 30 mét, nhưng không đuổi kịp thì quay lại, thấy chiếc xe mô tô hiệu Citi @ BKS 48D1- 08275 của anh P đang để ở bãi đất trống gần với ao, sát đường đi; do bức tức nên S dùng con dao rựa đập vào phần đầu của xe làm bể vỏ đề và đập bể bình xăng con. Thấy cửa lóc của anh P để ở bờ ao, S cầm cửa ném xuống ao nhà mình, rồi đi vào nhà rẫy anh C gần đó ngồi khoảng 05 phút, sau đó cùng anh Điều D về nhà ông Trần Văn T (khu S, thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông); khoảng 30 phút sau S một mình quay lại nhà rẫy anh C, ở lại đó cho đến tối thì quay về lại nhà ông Trần Văn T để ngủ. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày sau khi anh P về nói về việc đánh nhau với S, bà Phạm Thị L và chị Lữ Thị H là mẹ và vợ của anh P đi vào rẫy của S để lấy xe, thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Citi @ BKS 48D1- 08275 để tại rẫy của S cùng với chiếc xe mô tô BKS 61L – 6874 của ông Trần Văn N bị đốt cháy. Kiểm tra nhà rẫy cùng một số vật dụng khác trong nhà rẫy của anh P (cách nơi xảy ra sự việc xô sát giữa S và anh P khoảng 500 mét) thấy nhà bị cháy hoàn toàn cùng với vật dụng trong nhà; một số cây tiêu và cây cà phê tại rẫy của anh Phạm Duy P cũng bị chặt phá.

Ngày 16/10/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã tiến hành tổ chức khám nghiệm hiện trường tại khu vực nhà rẫy của anh Phạm Duy P bị cháy và nơi xảy ra sự việc đập xe, vứt cửa lóc xuống ao của Doãn Thế S vào ngày 13/10/2016 tại khu S, thuộc thôn P, xã Q, huyện K, Đắk Nông.

Ngày 10/01/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã trưng cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Nô, định giá tài sản gồm: Nhà rẫy có diện tích: 8,10 mét x 3,70 mét; xe mô tô BKS 48D1- 08275; xe mô tô BKS 61L - 6874; cửa lóc STIHL 381, 02 máy phát cỏ.

Tại biên bản định giá tài sản số 17/BB-ĐGTS ngày 06/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản, Kết luận: giá trị của số tài sản trên là 41.580.000 đồng (Bốn mươi

một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng). Trong đó nắp đề, vỏ đầu bò của xe mô tô BKS 48D1-08275 và chiếc cửa lốc STIHL 381 có giá trị là 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cửa lốc, nhãn hiệu STIHL 381, do Trung Quốc sản xuất, màu vàng cam (cửa đã bị hư hỏng hoàn toàn); 01 xe máy 48D1-08275 đã bị cháy trụi. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa người bị hại anh Phạm Duy P thừa nhận chiếc xe máy biển kiểm soát 48D1-08275 và cửa lốc STIHL 381 là tài sản của gia đình anh nhưng chiếc xe máy biển kiểm soát 48D1-08275 do chị Lữ Thị H (vợ anh P) đứng tên nhưng anh là người quản lý và sử dụng để đi làm rẫy, vì vậy yêu cầu bị cáo Doãn Thế S bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 09/CTr-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Doãn Thế S về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Doãn Thế S khai nhận toàn bộ nội dung như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố bị cáo Doãn Thế S ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Doãn Thế S phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 .

Xử phạt bị cáo Doãn Thế S từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 cửa lốc nhãn hiệu STIHL 381, do Trung Quốc sản xuất, màu vàng cam (cửa đã bị hư hỏng hoàn toàn); 01 xe máy BKS 48D1-08275 đã bị cháy trụi.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Phạm Duy P số tiền 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Ngoài ra người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với con dao rựa bị cáo Doãn Thế S sử dụng để đập phá xe mô tô của anh P, sau khi vụ án xảy ra, Bị cáo S đã mang về nhà rẫy của ông Trần Văn T, trú cùng thôn, cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 13/10/2016 tại nhà rẫy của bị cáo Doãn Thế S ở khu vực S, thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông đã xảy ra cãi vã giữa bị cáo S và anh Phạm Duy P xuất phát từ việc đi làm đôi công cho nhau. Trong lúc cãi nhau, bị cáo S đã dùng dao rựa đập bể nắp đậy, vỏ đầu bò và bình xăng con xe mô tô hiệu Citi@ BKS 48D1 – 08275 và vứt chiếc cửa lốc hiệu STILL 381 của anh P xuống ao nước làm các tài sản trên bị hư hỏng hoàn toàn. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo phạm tội Hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo S đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền sự nhưng có 01 tiền án, ngày 15/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tuyên phạt 09 tháng tù giam, về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự 1999 tại bản án số 38/2014/HS-ST. Ngày 16/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích đến ngày 13/10/2016 bị cáo phạm tội, do đó áp dụng tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo xuất thân từ thành phần gia đình nông dân lao động, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng,” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với những tài sản bị cháy gồm nhà rẫy và một số vật dụng trong nhà, một số cây tiêu, cà phê tại rẫy bị chặt phá, 02 máy phát cỏ, 01 xe máy BKS 61L – 6874 (không rõ nhãn hiệu) bị đốt cháy chưa xác định được đối tượng gây ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô, Đắk Nông ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định.

[3]. Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Phạm Duy P số tiền 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Ngoài ra người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cửa lốc nhãn hiệu STIHL 381 do Trung Quốc sản xuất, màu vàng cam, cửa bị vứt xuống ao nên bị hỏng hoàn toàn và 01 xe máy BKS 48D1-08275 đã bị cháy trụi không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với con dao rựa bị cáo Doãn Thế S sử dụng để đập phá xe mô tô của anh P, sau khi vụ án xảy ra, Bị cáo S đã mang về nhà rẫy của ông Trần Văn T, trú cùng thôn, cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Doãn Thế S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ

thảm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 187.000 đồng (một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Doãn Thế S phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Doãn Thế S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Phạm Duy P số tiền 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự ; áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự : Tịch thu tiêu hủy 01 cửa lốc nhãn hiệu STIHL 381, do Trung Quốc sản xuất, màu vàng cam, cửa đã bị hư hỏng hoàn toàn và 01 xe máy BKS 48D1-08275 đã bị cháy trụi (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Doãn Thế S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 187.000 đồng (một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ

sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VÕ THỊ NHI